

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2021.

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Hộ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lâm Hoài Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 169 N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 169 N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 19 tháng 10 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lâm Hoài Th trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Hoài Th và chị Lê Thị H trước khi kết hôn đã có thời gian tìm hiểu được 06 tháng, được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh Th và chị H tổ chức lễ hỏi cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 29 tháng 8 năm 2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường cho đến tháng 4 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H vay nợ nhiều người, anh Th cũng không biết chị H vay tiền về làm gì. Khi chủ nợ đến đòi nợ, anh Th cũng lo làm ăn để trả dần cho họ, nhưng chị H sợ chủ nợ đến đòi nợ nên đã bỏ nhà đi. Vào cuối năm 2019, chị H quay về, anh Th đã khuyên chị H ở lại để vợ chồng cùng lo làm ăn trả nợ, nhưng chị H chỉ ở nhà được 03 tháng lại có người đến đòi nợ, nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã và chị H lại bỏ đi. Vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lâm Hoài Th yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H.

*Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lâm Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 và cháu Lâm Phi H, sinh ngày 14/12/2005. Hiện tại các cháu đang sống với anh Th. Anh Lâm Hoài Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lâm Hoài Th và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lâm Hoài Th được ly hôn với chị Lê Thị H. Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 và cháu Lâm Phi H, sinh ngày 14/12/2005 cho anh Lâm Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Hoài Th không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản chung không có, nên không đề cập. Anh Lâm Hoài Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Hoài Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa anh với chị Lê Thị H có nơi cư trú tại số nhà 169 N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Chị Lê Thị H đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng chị H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị H.

[2]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Hoài Th và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 29 tháng 8 năm 2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường cho đến tháng 4 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th là do chị H vay nợ tiền vào mục đích gì anh Th cũng không biết, khi nhiều người đến đòi nợ, lúc đó anh Th mới biết. Vợ chồng có xảy ra cãi vã thì chị H đã bỏ nhà đi. Vào cuối năm 2019, chị H quay về, anh Th đã khuyên chị H ở lại để vợ chồng cùng lo làm ăn trả nợ, nhưng chị H chỉ ở nhà được 03 tháng là lại bỏ đi. Vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh Lâm Hoài Th yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh gia đình anh Lâm Hoài Th và chính quyền địa phương. Đại diện gia đình anh Th xác nhận vợ chồng anh Th và chị H xảy ra mâu thuẫn là do chị H bán vé số rồi nợ nần dẫn đến nhiều người đến đòi nợ và lấy đồ đạc trong nhà. Anh Th cũng khuyên nhủ chị H lo làm ăn để vợ chồng trả nợ, nhưng chị H không nghe mà còn bỏ nhà đi, không quan tâm gì đến chồng con. Giữa anh Th và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh Th và chị H đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của anh Lâm Hoài Th.

- Về con chung: Vợ chồng anh Lâm Hoài Th và chị Lê Thị H có 02 con chung là cháu Lâm Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 và cháu Lâm Phi H, sinh ngày 14/12/2005. Anh Lâm Hoài Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh Th đang nuôi dưỡng con chung, các cháu đều có nguyện vọng ở với anh Th, nên cần giao cháu Lâm Thị Thu H và cháu Lâm Phi H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lâm Hoài Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh Th.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh Th không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Hoài Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lâm Hoài Th đề ngày 19/10/2020.

1. *Về hôn nhân:* Anh Lâm Hoài Th được ly hôn chị Lê Thị H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lâm Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 và cháu Lâm Phi H, sinh ngày 14/12/2005 cho anh Lâm Hoài Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lâm Thị Thu H và cháu Lâm Phi H đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Hoài Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lâm Hoài Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003821 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Lâm Hoài Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 12 tháng 3 năm 2021*) anh Lâm Hoài Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày

tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND phường Quang Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

